

TUẦN 20

Tiết: 77

Văn bản
QUÊ HƯƠNG

(Tế Hanh)

I. Mục tiêu cần đạt

1. Kiến thức: Giúp HS hiểu được

- Nguồn cảm hứng lớn trong thơ Tế Hanh nói chung và ở bài thơ này: t/y quê hương đậm thấm.

- Hình ảnh khỏe khoắn, đầy sức sống của con người và sinh hoạt lao động; lời thơ bình dị, gợi cảm xúc trong sáng, tha thiết.

2. Kỹ năng: Rèn cho hs kỹ năng

- Nhận biết được tác phẩm thơ lãng mạn.

- Đọc diễn cảm tác phẩm thơ.

- Phân tích được những chi tiết miêu tả, biểu cảm đặc sắc trong bài thơ.

3. Thái độ:

- Giáo dục HS tình yêu quê hương, đất nước.

II. Kiến thức cơ bản

- HS đọc chú thích SGK

? Nêu sơ nét tác giả, tác phẩm?

- Trần Tế Hanh (1921- 2009) quê ở Quảng Ngãi, có mặt trong phong trào thơ mới ở chặng cuối (1940-1945)

- Là nhà thơ của quê hương

- Là bài thơ thuộc phong trào Thơ mới rút trong tập “Nghẹn ngào” (1939)

- HS đọc bài thơ.

? Bài thơ này thuộc thể thơ gì?

? Bài thơ có mấy ý? Nêu nội dung từng ý?

? Mỗi nội dung đó được thể hiện bằng phương thức biểu đạt chính nào? (Phương thức miêu tả (phần đầu). Phương thức biểu cảm (phần sau)

? Căn cứ mạch cảm xúc ta có thể chia bài thơ làm mấy phần? Nêu nội dung từng phần?

- **Bố cục:** 2 phần

+ 3 khổ đầu: *Hình ảnh quê hương trong tâm hồn tác giả*

+ Khổ cuối: *Nỗi nhớ quê hương của tác giả*

HS đọc 16 câu thơ đầu (đoạn 1)

? Nội dung chính của đoạn thơ em vừa đọc?

? Hai câu đầu t/g giới thiệu về làng quê mình có gì đặc biệt? (Vị trí, nghề nghiệp).

- Nghề của làng: chài lưới (đánh cá)

- Vị trí của làng: Cửa sông, ven biển, bốn bề là nước (Đi xuôi sông nửa ngày thì ra tới biển)

? Nhận xét về cách giới thiệu của tác giả về quê hương?

- 2 câu thơ đầu sử dụng nhịp 3/5 tạo nên giọng điệu nhịp nhàng, đều đặn như tâm tình, thủ thi.

- Cách đo quãng cách ở đây rất đặc biệt: đo bằng thời gian(nửa ngày sông) chứ không phải bằng km. Câu thơ vừa giới thiệu về nghề nghiệp, vị trí của làng, vừa giới thiệu được cách cảm, cách nghĩ rất riêng của người dân nơi đây.

-> Giới thiệu ngắn gọn, mộc mạc về làng chài ven sông cửa biển.

? Qua cách giới thiệu đó em cảm nhận được điều gì về quê hương của tác giả?

GV chốt: Đây là một làng quê miền biển, sống chủ yếu bằng nghề đánh cá.

? Cho biết nội dung của 14 câu thơ tiếp theo?

- Miêu tả cảnh dân chài ra khơi đánh cá và cảnh đoàn thuyền cá trở về.

? Em hiểu “ mảnh hồn làng” là gì?

- Mảnh hồn làng là 1 phần linh hồn thuộc quê hương, tâm hồn của người vùng quê cù lao sông nước

? Tại sao tác giả lại so sánh cánh buồm như mảnh hồn làng?

- Vì người dân làng chài sống trên con thuyền, ra khơi cùng với con thuyền, họ coi con thuyền như ngôi nhà thứ hai của mình và họ luôn mang theo mình hồn quê hương.

? Ngoài ra nó còn có ý nghĩa gì khác?

Hình ảnh cánh buồm tượng trưng cho sức mạnh lao động sáng tạo, cho niềm tin và mơ ước của người dân làng biển.

? Cảnh thuyền đánh cá về bến được tác giả khắc họa như thế nào?

+ Không khí: ồn ào, tấp nập

+ Cá đầy thuyền, tươi ngon

+ Con người: da ngăm rám nắng, thân hình nòng thỏ vị xa xăm

+ Con thuyền: im bến mới trở về nằm, nghe chất muối thấm dần trong thớ vỏ.

Phép nhân hoá, ẩn dụ chuyển đổi cảm giác.

-> Khiến con thuyền như một cơ thể sống, gắn bó mật thiết với cuộc sống con người ở nơi đây.

? Em hiểu hình ảnh “ làn da ngăm rám nắng, thân hình nòng thỏ vị xa xăm” như thế nào?

- Gọi dáng vẻ vạm vỡ khỏe mạnh.

- Vị xa xăm là sóng ,gió, nắng nước biển, mồ hôi, mùi cá tanh in dấu lên làn da trên thân thể.

GV: Vị xa xăm không chỉ là vị mặn mòi của biển. của nắng của gió từng in dấu trên bất kì người dân chài nào, mang nét đặc trưng riêng của biển, mà còn mang ý vị tượng trưng gợi cảm, đây hình ảnh người àng chài mang một sắc thái huyền thoại, cổ tích gợi hơi thở của biển cả của những chân trời xa tít tắp.

? Em thấy hình ảnh người dân chài ở đây có gì khác với hình ảnh người dân chài ở đầu bài thơ?

- ở phần đầu người dân chài được nhắc đến trong cái tên chung nhất “dân trai tráng” với sức mạnh tuổi trẻ phăng mái chèo thì ở đây họ được nhắc đến chi tiết hơn, cụ thể hơn: làn da ngăm rám nắng, thân hình nòng thỏ vị xa xăm.

? Em hiểu hình ảnh “ làn da ngăm rám nắng, thân hình nòng thỏ vị xa xăm” như thế nào?

- Gọi dáng vẻ vạm vỡ khỏe mạnh.

- Vị xa xăm là sóng, gió, nắng nước biển, mồ hôi, mùi cá tanh in dấu lên làn da trên thân thể.

Gv: Vị xa xăm không chỉ là vị mặn mòi của biển. của nắng của gió từng in dấu trên bất kì người dân chài nào, mang nét đặc trưng riêng của biển, mà còn mang ý vị tượng trưng gợi cảm, đầy hình ảnh người àng chài mang một sắc thái huyền thoại, cổ tích gợi hơi thở của biển cả của những chân trời xa tít tắp.

? Em thấy hình ảnh người dân chài ở đây có gì khác với hình ảnh người dân chài ở đầu bài thơ?

- ở phần đầu người dân chài được nhắc đến trong cái tên chung nhất “dân trai tráng” với sức mạnh tuổi trẻ phăng mái chèo thì ở đây họ được nhắc đến chi tiết hơn, cụ thể hơn: làn da ngăm dăm nắng, thân hình nòng thở vị xa xăm.

? Đặc biệt hình ảnh con thuyền trở về có gì khác với hình ảnh con thuyền lúc ra khơi?

- Con thuyền trước đây hăng như con tuấn mã, phăng mái chèo mạnh mẽ ra khơi. Bây giờ mỗi mệt trở về bến nghỉ. Con thuyền lại được nhân hóa, nó nằm im, mỗi mệt. thư giãn và lắng nghe chất muối thấm sâu. Lặn dần vào cơ thể như thấm vào da thịt con người.

Đọc khổ thơ cuối?

? Ở khổ cuối, tình cảm của tác giả dành cho quê hương được bộc lộ trực tiếp hay gián tiếp? Biểu lộ qua những từ ngữ nào? Phương thức biểu đạt chủ yếu của khổ thơ?

- Trực tiếp: “luôn tưởng nhớ”, “thấy nhớ...quá”.

-Phương thức biểu đạt chủ yếu: biểu cảm.

?Trong khoảng xa cách ấy, lòng tác giả nhớ tới những điều gì nơi quê nhà?

(Nhớ: màu nước xanh của biển

- Cá : màu bạc

- Thuyền

- Mùi biển (mùi nồng mặn)

} Bằng đường
nét và màu sắc
như đang diễn
ra trước mắt
tác giả

Gv: Nhớ màu nước biển xanh, màu bạc trắng của cá, hình ảnh cánh buồm và con thuyền rẽ sóng ra khơi là nỗi nhớ cụ thể, chúng ta có thể cảm nhận được cùng tác giả.

III. Bài ghi

I. Tìm hiểu chung về văn bản.

1. Tác giả:

- Trần Tế Hanh (1921- 2009) quê ở Quảng Ngãi, có mặt trong phong trào thơ mới ở chặng cuối (1940-1945)

- Là nhà thơ của quê hương

2. Văn bản.

- Là bài thơ thuộc phong trào Thơ mới rút trong tập “Nghẹn ngào” (1939)

- Phương thức biểu đạt: Biểu cảm, miêu tả

- Chủ đề: tình yêu quê hương.

II. Đọc – hiểu văn bản

1. Hình ảnh quê hương

a. Giới thiệu chung

- Đây là một làng quê miền biển, sống chủ yếu bằng nghề đánh cá.

b. Hình ảnh làng chài:

*** Cảnh dân chài ra khơi đánh cá**

- Bức tranh lao động đầy hứng khởi và dạt dào sức sống.

-> Cánh buồm là biểu tượng của linh hồn làng chài, mang sự sống của làng chài.

*** Cảnh đón thuyền cá trở về.**

- Bức tranh sinh động, náo nhiệt, đầy ắp niềm vui và cả những nỗi lo âu.

- Hình ảnh người dân chài được miêu tả vừa chân thực vừa lãng mạn mang tầm vóc lớn lao, phi thường.

- Con thuyền là một phần sự sống lao động của người dân làng chài

=> Tác giả là người có tâm hồn nhạy cảm, tinh tế, lắng nghe được cả sự sống âm thầm trong những sự vật của quê hương.

2. Nỗi nhớ quê hương.

Nhớ:

- màu nước xanh của biển

- Cá bạc

- Thuyền

- mùi nồng mặn

-> Là nỗi nhớ chân thành, tha thiết khôn nguôi về quê hương của tác giả.

III. Tổng kết

***Ghi nhớ:** (Sgk/tr18)

Dặn dò

Chuẩn bị bài: Câu ghi nhớ

CÂU NGHI VẤN

I. Mục tiêu cần đạt

1. Kiến thức: Giúp HS nắm được

- Đặc điểm hình thức của câu nghi vấn.
- Chức năng chính của câu nghi vấn.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng

- Nhận biết và hiểu được tác dụng của câu nghi vấn trong văn bản cụ thể.
- Phân biệt câu nghi vấn với một số kiểu câu dễ lẫn.

3. Thái độ: Giáo dục HS

- Có ý thức sử dụng câu nghi vấn phù hợp trong khi viết.

II. Kiến thức cơ bản

HS đọc ví dụ Sgk/11

? Trong đoạn trích vừa đọc, hãy chỉ ra câu nào là câu nghi vấn?

- Sáng ngày người ta đâm U có đau lắm không?
- Thế làm sao U cứ khóc mãi mà không ăn khoai?
- Hay là U thương chúng con đói quá?

? Những đặc điểm hình thức nào để em nhận biết được đó là câu nghi vấn?

- + Có chứa từ ngữ nghi vấn: không, sao
- + Có từ hay (nội các về có quan hệ lựa chọn, có điều này thì không có điều kia, ít nhất là theo giả định của người hỏi: “Anh đi Hà Nội hay Huế”. “Chị mua cam hay quýt”.

? Ngoài những từ nghi vấn trên, em hãy kể thêm một số từ nghi vấn khác?

? Các câu nghi vấn trong đoạn trích dùng để làm gì?

- Dùng để hỏi

? Quan sát lại những câu nghi vấn, em thấy khi viết câu nghi vấn thường kết thúc bằng dấu gì?

- Kết thúc bằng dấu (?)

? Từ PT VD em cho biết câu nghi vấn dùng để làm gì? Cách nhận biết về hình thức câu nghi vấn?

GV: Gọi 2 HS đọc ghi nhớ.

III. Bài ghi

I. Đặc điểm hình thức và chức năng chính

1. Ví dụ: (sgk)

- Sáng ngày người ta đâm U có đau lắm không?
- Thế làm sao U cứ khóc mãi mà không ăn khoai?
- Hay là U thương chúng con đói quá?
- > Đằng sau mỗi câu dùng dấu chấm hỏi và từ nghi vấn.

2. Ghi nhớ: Sgk/tr11

II. Luyện tập

Bài tập 1/tr11

- a) "*Chị khất tiền sưu đến chiều mai phải không?*" (có từ nghi vấn: phải không, cuối câu có dấu chấm hỏi.)
- b) "**Tại sao** con người lại phải khiêm tốn như thế?"
- c) "**Văn là gì?**"
"*Chương là gì?*"
- d) "*Chú mình muốn cùng tớ đùa vui không?*"
"*Đùa trò gì?*"
"**Cái gì thế?**"; "*Chị Cốc béo xù đứng trước cửa nhà ta đấy hả?*"
(Tất cả có từ ngữ nghi vấn và dấu chấm hỏi ở cuối câu)

Bài tập 2/tr12

- a) Căn cứ vào từ "*hay*" chỉ sự lựa chọn.
- b) Căn cứ vào từ "*hay là*"
- c) Căn cứ vào từ "*hay tại*"

Bài tập 3/tr13:

Bài 5/tr13

- a, *Bao giờ* đứng đầu câu: hỏi về thời điểm sẽ thực hiện hành động *đi* (trông tương lai).
- b, *Bao giờ* đứng cuối câu: hỏi về thời điểm đã diễn ra hành động *đi* (diễn ra rồi- trong quá khứ).

Bài 6/tr13

- a, Đúng, vì người hỏi đã tiếp xúc với chiếc xe, hỏi để biết trọng lượng chính xác của chiếc xe đó.
- b, Sai, vì người hỏi chưa biết chính xác giá của chiếc xe thì không thể thắc mắc về chuyện đắt hay rẻ được.

Dặn dò:

Chuẩn bị bài: Câu nghi vấn (tiếp)